

Số: 3389 /KH-STP

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm 2026**

Thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 7915/KH-UBND ngày 15/10/2025 về việc hướng dẫn, xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, số 535/KH-UBND ngày 01/10/2025 về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 3063/SKHCN-CĐS ngày 23/10/2025 về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 như sau:

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025**

Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám đốc, sự tham gia hưởng ứng tích cực của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp năm 2025 đạt được những kết quả khá tích cực, cụ thể:

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

**a) Kết quả đạt được**

Trong năm, với việc nhận thức sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở Tư pháp đã xác định Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị là kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững của ngành. Việc triển khai quyết liệt các Nghị quyết này được xác định là nền tảng vững chắc để thúc đẩy cải cách thể chế và hiện đại hóa ngành Tư pháp.

Để hiện thực hóa các mục tiêu này, Sở đã chủ động xây dựng và ban hành 07 kế hoạch hành động cụ thể<sup>1</sup>, Đảng ủy đã ban hành Văn bản số 28-CV/ĐU ngày 29/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

---

<sup>1</sup>Các Kế hoạch gồm: Số 1104/KH-STP ngày 29/4/2025 về thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; số 1937/KH-STP ngày 15/7/2025 để triển khai đồng bộ Kế hoạch số 231/KH-UBND của UBND tỉnh; số 2135/KH-STP ngày 30/7/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 29/6/2025 của Ban chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; số 2176/KH-STP ngày 01/8/2025 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; số 2507/KH-STP ngày 30/8/2025 về thực hiện Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện tại Sở Tư pháp; số 3246/KH-STP ngày 06/11/2025 về thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 theo Thông báo kết luận số 05-TB/BCĐ ngày 22/10/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.



quốc gia.

Công tác tuyên truyền cũng được tăng cường thông qua Kế hoạch số 2020/KH-STP nhằm phổ biến nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW đến toàn thể công chức, viên chức, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận cao cho cán bộ, Nhân dân trong việc chuyển đổi số.

Song song với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, để đảm bảo an toàn, an ninh mạng Sở đã ban hành Kế hoạch số 1466/KH-STP ngày 09/6/2025 về thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng năm 2025 và 06 Văn bản<sup>2</sup> chỉ đạo hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, Sở đã xác định rõ vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp chỉ đạo, đồng thời yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ này được lồng ghép vào chương trình công tác hằng năm, trở thành một trong những tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc. Đặc biệt, để khuyến khích sự đổi mới, Sở đã phát động các phong trào học tập và phát triển kỹ năng số, như phong trào thi đua “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” theo Kế hoạch số 2104/KH-STP ngày 28/7/2025. Tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm được đề cao, đi kèm với việc đưa các tiêu chí về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào nội dung đánh giá, xếp loại hàng năm của từng Chi bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

Công tác tham mưu, triển khai thực hiện chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn do nguồn nhân lực còn thiếu. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ.

## **2. Hạ tầng số**

#### *a) Kết quả đạt được*

Duy trì vận hành ổn định các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, của Bộ Tư pháp đảm bảo thông suốt công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm điều kiện kỹ thuật phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải cách hành chính và chuyển đổi số toàn diện. Chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, góp phần xây dựng nền tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả. Ngày 09/9/2025, 100% máy tính có kết nối mạng Internet của Sở đã được Công tan tỉnh phối hợp với Tập đoàn VNPT cài đặt lại phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung Smart IR (Trước đó Sở đã cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung Smart IR do Tập đoàn VNPT cung cấp).

Sở đã tích cực phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị tư vấn để

<sup>2</sup> Các Văn bản gồm: số 1091/STP-VP ngày 28/4/2025 về tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin; số 2093/STP-VP ngày 26/7/2025 về hướng dẫn đảm bảo an toàn hệ thống thông tin; số 2394/STP-VP ngày 21/8/2025 về tiếp tục tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng; số 2850/STP-VP ngày 06/10/2025 về cảnh báo thủ đoạn cắt ghép hình ảnh nhạy cảm để đe dọa, tổng tiền trên không gian mạng và yêu cầu tăng cường phòng ngừa; số 2851/STP-VP ngày 06/10/2025 về nâng cao trách nhiệm và quán triệt nghiêm túc công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân và đảm bảo an toàn thông tin; số 3300/STP-VP ngày 10/11/2025 về tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cho các hệ thống công nghệ thông tin và đề xuất hồ sơ cấp độ an toàn của hệ thống thông tin.



khảo sát trực tiếp hiện trạng các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, chuẩn bị dữ liệu để tham mưu phương án triển khai Kho dữ liệu dùng chung Hà Tĩnh (DataHub).

Hiện nay, Sở đang từng bước sắp xếp và hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị để đi vào hoạt động, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

*b) Tồn tại, hạn chế*

Hạ tầng mạng LAN, trang thiết bị CNTT (như máy tính, máy in, máy Photo Coppy) mặc dù thường xuyên được rà soát, nâng cấp, sửa chữa, tuy nhiên do thời gian sử dụng đã lâu nên có nguy cơ hỏng hóc.

### **3. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực**

*a) Kết quả đạt được*

Nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Sở Tư pháp tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiều hình thức như đưa tin, bài về các hoạt động chuyển đổi số lên Cổng thông tin điện tử và kết hợp, lồng ghép tuyên truyền qua buổi họp giao ban, sinh hoạt chuyên đề... Chủ động quán triệt và cử công chức, viên chức tham gia các hội nghị, lớp tập huấn về tầm quan trọng của chuyển đổi số, Chính quyền số, an toàn, an ninh mạng và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước.

Đã bố trí 01 Lãnh đạo Sở, 01 Lãnh đạo Văn phòng Sở phụ trách lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của Sở; bố trí 01 chuyên viên làm nhiệm vụ công nghệ thông tin; thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Đề án 06; cải cách hành chính và ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn, an ninh mạng của Sở gồm 13 công chức, viên chức. Đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ công nghệ thông tin thường xuyên được cập nhật các văn bản, ứng dụng mới về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức. 100% công chức, viên chức, người lao động sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn, trao đổi thông tin qua mạng. Cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên được Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ nên cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, góp phần thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra. Dự kiến trong tháng 11/2025 Sở thực hiện tập huấn công tác chuyển đổi số, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và an toàn, an ninh mạng.

*b) Tồn tại, hạn chế*

Năng lực số giữa các Phòng, Trung tâm và giữa các thể hệ cán bộ không đồng đều, dẫn đến việc tiếp nhận và khai thác các nền tảng số mới chưa đạt hiệu quả tối ưu. Ngoài ra, kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyên sâu về CNTT và an toàn thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng để mời các chuyên gia hàng đầu hoặc cử cán bộ đi đào tạo dài hạn theo yêu cầu của các dự án công nghệ mới.



#### 4. Dữ liệu số

##### a) Kết quả đạt được

Sở tiếp tục quan tâm chỉ đạo, triển khai sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và Sở. Trong đó đã duy trì hoạt động ổn định. Đảm bảo 100% dữ liệu hộ tịch phát sinh mới được cập nhật, số hóa và đồng bộ kịp thời vào Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử toàn quốc, phục vụ hiệu quả cho Đề án 06/CP. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở đúng hạn và trước hạn. 100% văn bản đi, đến trên Hệ thống Chương trình Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Trừ văn bản có nội dung chứa mật), góp phần rút ngắn thời gian xử lý văn bản. 100% hồ sơ công chức, viên chức, người lao động trên Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức viên chức được cập nhật đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý, bảo đảm nguyên tắc “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”. Các hệ thống khác (như Hộp thư công vụ, Thông tin báo cáo, Theo dõi thực hiện nhiệm vụ, Điều hành tác nghiệp) được sử dụng thống nhất theo quy định của tỉnh, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nội bộ.

Ngoài ra, năm 2025 Sở Tư pháp có 03 nhiệm vụ chuyển đổi số đã được phê duyệt, trong đó, đối với Trang thông tin đấu giá trực tuyến, hiện nay, Bộ Công an đang xây dựng Trang thông tin đấu giá trực tuyến toàn quốc - một nền tảng phức tạp đòi hỏi đội ngũ chuyên môn cao về an ninh mạng để đảm bảo tính bảo mật tuyệt đối và khả năng giám sát, xử lý sự cố kịp thời. Để chủ động hạn chế rủi ro đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, Sở Tư pháp tạm dừng triển khai nhiệm vụ này tại địa phương, nhằm chờ đợi và sử dụng nền tảng chung từ Trung ương. Sở Tư pháp đã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ về việc này tại Văn bản số 2188/STP-VP ngày 01/8/2025. Đối với Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, ngày 09/9/2025, Bộ Tư pháp đã có ý kiến tại Văn bản số 5560/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Sở Tư pháp tạm thời chưa triển khai việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương. Đối với Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực, Sở đã tham mưu và được UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí tại Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 08/9/2025. Tuy nhiên, ngày 14/10/2025, Bộ Tư pháp ban hành Văn bản số 6488/BTP-BTTP về việc tạm dừng xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng tại địa phương. Do đó, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 3043/STP-HC&BTTP ngày 22/10/2025 trong đó đề nghị tạm dừng việc xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng và đề xuất UBND tỉnh xem xét chuyển kinh phí sang thực hiện nhiệm vụ chi khác theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Để không trùng lặp, chồng chéo với các Cơ sở dữ liệu do Bộ Tư pháp dự kiến xây dựng và quản lý, ngày 31/10/2025, Sở tiếp tục ban hành Văn bản số 3189/STP-HC&BTTP đề nghị Cục Bỏ trợ tư pháp cho ý kiến về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu chứng thực và nhiệm vụ của địa phương khi triển khai Cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung.

##### b) Tồn tại, hạn chế

Sở Tư pháp bị động khi đề xuất, triển khai các dự án mới phải, chờ định hướng và nền tảng dùng chung do Bộ, ngành Trung ương nhằm tránh trùng lặp



đầu tư và đảm bảo tính đồng bộ toàn quốc.

## **5. An toàn thông tin mạng**

### *a) Kết quả đạt được*

Ngay từ đầu năm, Sở đã đẩy mạnh thực hiện quy chế đảm bảo an toàn thông tin cơ quan, đưa công tác đảm bảo an toàn thông tin vào chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của đơn vị. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin tới công chức, viên chức, người lao động để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại Sở và các đơn vị trực thuộc. Chỉ đạo các Phòng, Trung tâm thuộc Sở triển khai nhiều giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin. Trong đó, theo định kỳ hàng năm khi kết thúc năm công tác thực hiện sao lưu dữ liệu ngoại tuyến “offline”. Với chiến lược sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1: có ít nhất 03 bản sao dữ liệu, lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau, với 01 bản sao lưu ngoại tuyến “offline” (sử dụng tape/USB/ổ cứng di động,...). Dữ liệu sao lưu offline phải được tách biệt hoàn toàn, không kết nối mạng, cô lập để phòng chống tấn công leo thang vào hệ thống lưu trữ; Triển khai giải pháp để sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ.

Đã chỉ đạo cán bộ phụ trách công nghệ thông tin thường xuyên kiểm tra, bảo trì các thiết bị mạng, hệ thống thông tin tại cơ quan, kịp thời phối hợp, xử lý các sự cố về thiết bị, mạng; Thường xuyên xem xét, sao lưu dữ liệu hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin. Bên cạnh đó đã yêu cầu công chức, viên chức bảo vệ tài liệu cá nhân và bảo quản tốt các tài khoản đăng nhập cá nhân, định kỳ thay đổi mật khẩu, sao lưu dữ liệu quan trọng. Không thực hiện đăng nhập các đường liên kết lạ (không rõ người gửi), thông tin không chính xác; Khuyến cáo toàn thể công chức, viên chức hạn chế sử dụng USB cá nhân để sao chép, chuyển tải dữ liệu. Khuyến khích việc sao chép thông qua gửi kèm tập tin trên email công vụ hoặc sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-OFFICE) và các phương thức đảm bảo an toàn khác trên môi trường mạng. Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã chỉ đạo bộ phận công nghệ thông tin phối hợp chặt chẽ với bộ phận chuyên trách của Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên rà soát, khắc phục các lỗ hổng bảo mật, gỡ bỏ mã độc (nếu có) trên hệ thống mạng, đảm bảo an toàn cho hệ thống mạng máy tính tại cơ quan, đơn vị.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ về chuyển đổi số, an ninh mạng và bảo mật thông tin, Sở đã đề nghị trang cấp một số cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; đăng ký cấp phát USB cơ yếu; rà soát máy tính để cài đặt phần mềm giám sát mã độc tập trung; Triển khai xác thực 02 lớp đối với các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

Triển khai các giải pháp, đặc biệt là giải pháp giám sát an toàn thông tin, để ngăn ngừa, kịp thời phát hiện sớm nguy cơ tấn công mạng đối với cả 3 giai đoạn: (1) xâm nhập vào hệ thống; (2) nằm gián điệp trong hệ thống; (3) khởi tạo quá trình phá hoại hệ thống; Phân tách, kiểm soát truy cập giữa các vùng mạng và chuyển đổi, nâng cấp các ứng dụng, giao thức, kết nối lạc hậu, không còn được



hỗ trợ kỹ thuật sang phương án sử dụng các nền tảng, ứng dụng để giảm thiểu nguy cơ tấn công mạng leo thang; Tăng cường giám sát, quản lý các tài khoản quan trọng, tài khoản quản trị để phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại trong trường hợp kẻ tấn công có được tài khoản quản trị; Rà soát, khắc phục và không để xảy ra các lỗi cơ bản.

Hiện nay, Văn phòng Sở đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và dự thảo Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh phê duyệt. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đang triển khai xây dựng lại hồ sơ cấp độ 2 đối với hệ thống mạng Lan đảm bảo theo quy định.

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

Mặc dù, Lãnh đạo Sở đã đặc biệt quan tâm đến việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 nói chung, đối với việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng nói riêng, song ngân sách nhà nước cấp cho Sở không nhiều nên chưa trang cấp được một số trang thiết bị, phần mềm có giá trị lớn cho công chức, viên chức phục vụ quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các lỗ hổng bảo mật ngày càng nhiều và phức tạp ảnh hưởng đến an toàn hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh nói chung và tại Sở Tư pháp nói riêng.

### **6. Chính phủ số**

#### *a) Kết quả đạt được*

Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, tập trung vào nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết TTHC và rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC. Thực hiện Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Văn bản số 6617/UBND-HCC2 ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Văn bản số 1049/TTg-KSTT ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ, Sở đã ban hành Kế hoạch số 2527/KH-STP ngày 05/9/2025 về nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục hoạt động hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu của Nhân dân và doanh nghiệp. Hiện nay, có 154 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trong đó có 118 TTHC được áp dụng ở mức độ toàn trình, 36 TTHC được áp dụng ở mức độ một phần. Trong kỳ báo cáo, Sở đã tiếp nhận 32 hồ sơ (trong đó có 32 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, đạt tỷ lệ 100%), đã giải quyết 32/32 hồ sơ (100% đúng hạn).

Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đặc biệt được chú trọng. Ngay từ đầu năm, Sở Tư pháp đã quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ này cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Phòng chuyên môn có giải quyết TTHC, đồng thời, đề ra các chỉ tiêu cụ thể. Theo đó, Sở đã thực hiện số hóa đối với 100% thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết



TTHC. Ngay sau khi có chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Sở đã đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường thực hiện đợt cao điểm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai quy trình cập nhật, làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân, đảm bảo việc thực hiện các TTHC liên quan không bị cản trở, gián đoạn.

Hiện nay, số TTHC thuộc lĩnh vực tư pháp giao UBND cấp xã là 65 TTHC, trong đó có nhiều TTHC có yếu tố nước ngoài. Trong khi đó, số lượng công chức Tư pháp ở cấp xã phần lớn chỉ có 02 người, thậm chí một số đơn vị chỉ có 01 người gây khó khăn cho đội ngũ này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, số lượng các Kế hoạch, báo cáo liên quan đến các lĩnh vực công tác CCHC, cải cách TTHC khá lớn, ngoài các báo cáo định kỳ còn thường xuyên phát sinh các báo cáo đột xuất, yêu cầu nhiều trường thông tin, điều này gây khó khăn nhất định cho các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện.

Cổng Thông tin điện tử của Sở đã kịp thời cập nhật các hoạt động chuyên môn, hoạt động đoàn thể, các văn bản, chính sách pháp luật mới của Trung ương, của tỉnh. Các tin, bài, văn bản chỉ đạo điều hành, tuyên truyền, giới thiệu về các văn bản pháp luật mới, kết quả công tác CCHC,... thường xuyên được cập nhật lên Cổng Thông tin điện tử. Trong năm, đã cập nhật, đăng tải gần 1.000 tin, bài.

Đặc biệt, trong năm Sở đã tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến “Pháp luật với người dân”, việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức Cuộc thi “Pháp luật với Người dân” năm 2025 không chỉ góp phần đổi mới phương thức truyền thông pháp luật, mà còn thể hiện nỗ lực của ngành Tư pháp Hà Tĩnh trong việc hiện đại hóa công tác PBGDPL, phù hợp với tinh thần của Đề án Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025 - 2030; tạo nền tảng tin cậy cho việc mở rộng các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trực tuyến trong thời gian tới.

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

Hiện nay người dân, doanh nghiệp chưa có thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình nên tỷ lệ hồ sơ thuộc lĩnh vực tư pháp phát sinh thấp.

### **7. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số**

Hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01/10, Sở Tư pháp đã kịp thời ban hành Văn bản số 2907/STP-VP ngày 10/10/2025 về việc phổ cập bộ nhận diện và tăng cường hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 2025. Trong đó đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các nội dung truyền thông và hưởng ứng theo hướng dẫn chung của tỉnh. Thường xuyên tổ chức quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số đến toàn thể, công chức, viên chức và người lao động trong Sở. Đẩy mạnh truyền thông về các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số và các quy định về an toàn, an ninh mạng trên môi trường mạng thông qua các cuộc họp, hệ thống quản lý văn bản nội bộ. Phân công cán bộ thực hiện viết tin bài chuyên đề về hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 2025 và Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia 01/10 để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở, nhằm truyền tải ý nghĩa của các sự kiện. Truyền thông bộ



nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Đồng thời, khuyến khích công chức, viên chức và người lao động của cơ quan thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10.10.2025. Tạo baner, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 2025, Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia 01/10 trên Cổng thông tin điện tử của Sở trước trụ sở.

## **8. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí chi cho công tác Chuyển đổi số năm 2025 từ nguồn ngân sách của tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **Phần thứ hai NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 18/4/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 29/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về triển khai thực



hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương;

- Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Ứng dụng Công nghệ thông tin, dữ liệu số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Ứng dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, văn bản điện tử, giảm thủ tục hành chính, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển đội ngũ công chức, viên chức có năng lực số, hiểu biết công nghệ, đổi mới tư duy và phương thức làm việc.

- Tăng cường công tác an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu, đảm bảo hoạt động thông suốt và bảo mật.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đáp ứng đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% văn bản được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng.

- 100% công chức, viên chức sử dụng hòm thư công vụ thực hiện trao đổi thông tin phục vụ công việc.

- Hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin được nâng cấp, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, sử dụng của công chức, viên chức, người lao động.

- 100% công chức, viên chức được cử tham dự tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức; khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Đẩy mạnh việc sử dụng hội nghị trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; Rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua các ứng dụng CNTT.

- Triển khai tuyên truyền kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chuyển đổi số đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động. Tập trung vào hướng dẫn các quy định, phổ biến hiệu quả, lợi ích, kết quả đạt được trong xây dựng Chính quyền điện tử, các ứng dụng, tiện ích thông minh trong giải quyết công việc.



### III. NHIỆM VỤ

#### 1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 01/3/2022 của Sở Tư pháp về thực hiện Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030”.

- Bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW; xác định rõ trách nhiệm của các Phòng, Trung tâm trong thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao chỉ số Chuyển đổi số của Sở, của tỉnh.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số một cách sâu rộng trong công chức, viên chức, người lao động, đưa chuyển đổi số là thành phần quan trọng trong công tác tham mưu, phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Sở; Từng bước tạo lập dữ liệu mở cho mọi hoạt động nghiệp vụ, sử dụng dữ liệu số cho các hoạt động, dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng năng suất xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí.

#### 2. Thể chế, chính sách số

Tiếp tục quán triệt Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho công chức, viên chức người lao động trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

#### 3. Hạ tầng số

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phù hợp chức năng, tốc độ xử lý, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc, có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đường truyền



Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan. Kịp thời khắc phục khi có sự cố cũng như chủ động trong việc nâng cấp hạ tầng, đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu.

#### **4. Nhân lực số**

Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số do các cấp tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đơn vị. Đào tạo công nghệ thông tin theo vị trí việc làm; đảm bảo 100% công chức, viên chức sử dụng tốt phần mềm cơ bản, chuyên ngành phục vụ công việc.

#### **5. Phát triển dữ liệu số**

- Tiếp tục lập danh mục tài liệu, hồ sơ, scan và cập nhật dữ liệu lên phần mềm số hóa hồ sơ, thực hiện tốt việc quản lý, lưu trữ, khai thác thông tin, tài liệu, góp phần nâng cao hiệu năng công việc.

- Đẩy mạnh triển khai các cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, góp phần hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh.

- 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.

- Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/03/2017 của UBND tỉnh về danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.

#### **6. An toàn thông tin mạng**

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin; Định kỳ sao lưu dữ liệu và bảo toàn riêng biệt, không có sự kết nối trên môi trường mạng; Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; Tham gia đầy đủ các lớp diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026, từ đó rút kinh nghiệm chủ động phòng, chống các tác nhân gây hại cho hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan; Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các công chức, viên chức người lao động thông qua các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chi bộ.... Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

#### **7. Chính phủ số**

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn các bộ, ngành, địa phương, phấn đấu trung bình đạt tỷ lệ trên 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 100% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.



- Tập trung xây dựng, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp. Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, của Bộ.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động phát triển chính quyền số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân. Đồng thời, tiếp tục rà soát, điều chỉnh (nếu có) danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời việc báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

### **8. Kinh tế số và xã hội số**

Hướng dẫn, thực hiện các thủ tục hành chính thông qua tài khoản định danh cá nhân VneID tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ HCC, qua đó nâng cao nhận thức của người dân trong tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

Tuyên truyền, hướng dẫn các giải pháp phòng, chống xâm nhập trong việc sử dụng các tài khoản mạng xã hội, nâng cao ý thức tiếp cận thông tin đối với người dùng. Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp gắn kết CCHC với chuyển đổi số; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân. Kịp thời rà soát đề xuất và duy trì các cấp độ an toàn Hệ thống thông tin đang sử dụng.

## **IV. GIẢI PHÁP**

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến công chức, viên chức, người lao động về tầm quan trọng, sự cần thiết và lợi ích thiết yếu của Chuyển đổi số, Chính quyền số và an toàn thông tin mạng. Tăng cường việc trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các cơ quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số. Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình khai thác, sử dụng công nghệ. Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10 hàng năm) và phong trào “Bình dân học vụ số”.

2. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu Chuyển đổi số theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Đổi mới phương thức làm việc, xây dựng văn hóa công sở mới phù hợp với quá trình phát triển Chính phủ số. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tác nghiệp thông qua các nền tảng.

4. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hoá, thay đổi hoặc loại bỏ để ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số được thuận lợi.

5. Tổ chức đào tạo công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn



nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc Sở tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến việc thực hiện kế hoạch này.
- Thường xuyên theo dõi đôn đốc, hướng dẫn các Phòng, Trung tâm thuộc Sở trong việc sử dụng Hệ thống Chương trình Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Phần mềm quản lý, đánh giá công việc.
- Phối hợp theo dõi, đôn đốc viết các tin, bài và cung cấp kịp thời văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản xin ý kiến, quy hoạch - kế hoạch, chương trình, dự án, đề tài... lên Cổng thông tin điện tử của Sở.
- Duy trì, vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến đảm bảo ổn định, thông suốt.

### **2. Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở**

- Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Sở trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.
- Cung cấp các văn bản phù hợp danh mục trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, để cập nhật kịp thời.
- Chỉ đạo công chức, viên chức thuộc đơn vị mình thường xuyên cập nhật công việc vào Phần mềm Báo cáo tiến độ công việc.

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

*(Theo Phụ lục đính kèm)*

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quốc Tuấn**